

Số: 879/TM-KSBT
V/v yêu cầu báo giá

Nghệ An, ngày 02 tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, hóa chất, vật tư

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch các mặt hàng hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế cho hoạt động chuyên môn cuối năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Nghệ An
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DS. Trần Nữ Trà My – Tổ mua sắm hóa chất vật tư sinh phẩm và cung cấp dịch vụ XN, kỹ thuật chuyên môn ngoài năng lực - SĐT: 0971124104
- Cách thức, địa chỉ nhận báo giá:
Gửi về địa chỉ: Số 140 - đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Lưu ý: Báo giá được niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung “Báo giá các mặt hàng Hóa chất, vật tư, sinh phẩm cho hoạt động chuyên môn cuối năm 2024”. Đồng thời gửi file mềm (PDF, excel) qua email: dauthauksbtna@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong giờ hành chính đến trước 11h00 ngày 13/8/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13/8/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hóa chất, sinh phẩm, vật tư (theo phụ lục 1 đính kèm)
- Đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá theo mẫu (phụ lục 2 đính kèm)
- Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật- Địa chỉ: Số 140- đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, tổ mua sắm hóa chất vật tư sinh phẩm và cung cấp dịch vụ xn, kỹ thuật chuyên môn ngoài năng lực.



GIÁM ĐỐC



Chu Trọng Trang



PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

(kèm thư mời báo giá số 879 /TM-KSBT ngày 08/8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Test thử nhanh Giang mai	Mỗi thanh thử gồm có thành phần: Cộng hợp vàng: Kháng nguyên tái tổ hợp Treponema pallidum(17,15KDa) gắn keo vàng: 1±0.2µg Vạch thử: kháng nguyên tái tổ hợp Treponema pallidum: 0.7±0.14µg Vạch chứng: huyết thanh dê kháng Treponema pallidum: 0.75±0.15µg Thành phần dung môi: đệm Tris-HCL; Natri azide. Độ nhạy ≥ 99.3%. Độ đặc hiệu ≥99.5%. Độ chính xác ≥ 99%	Test	600	
2	Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên AB trên bề mặt hồng cầu (Anti AB)	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên AB trên bề mặt hồng cầu. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương. Lọ 10ml	Lọ	7	
3	Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu (Anti A)	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương. Lọ 10ml	Lọ	7	
4	Huyết thanh mẫu kháng kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu (Anti B)	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương. Lọ 10ml	Lọ	7	
5	Huyết thanh mẫu kháng kháng thể D trên bề mặt hồng cầu (Anti D)	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Được tạo ra từ hỗn hợp kháng thể đơn dòng Anti D. Lọ 10ml	Lọ	7	



STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi, gồm 01 chai tím Gentian 500ml, 01 chai đỏ Fushin 500ml, 01 chai dung dịch Lugol 500ml. Quy cách: (500ml/chai x 3 chai)/Bộ	Bộ	3	
7	Dung dịch rửa tinh trùng	Dung dịch muối vô cơ, hệ đệm bicarbonate và HEPES, có Albumin và huyết thanh tổng hợp. Lọ 30ml	Lọ	1	
8	Môi trường lọc rửa tinh trùng	Môi trường lọc rửa tinh trùng Sil -Select Plus pha sẵn 2 nồng độ Upper 45% lower 90%. Quy cách: (2 lọ x 20ml/lọ)/ hộp	Hộp	1	
9	Lugol 3%	Lugol 3% Thành phần: Iod; Kali Iod Chai 500 ml	chai	10	
10	Thuốc thử xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV	Diluent: 8ml, 0.05% ProClin 300; Control-: 2x 2.5 ml; Control+: 3 x 1.7 ml; Conjugate: 1.1ml; Conjugate Dil: 22ml; Substrate: 1x35 ml dung dịch 3,3', 5,5'- tetramethylbenzidine; Substrate Dil: (1x35ml) trisodium citrate và hydrogen peroxide; Wash fluid: 125 ml Glycine / Borate, Bronidox 0,2%.	Test	96	
11	Test nhanh chẩn đoán sốt rét chủng Pf/Pv	Xét nghiệm SD Bioline Malaria Ag P.f / P.v là thử nghiệm phát hiện nhanh, định tính HRP II đặc hiệu với P. falciparum và pLDH đặc hiệu với P.vivax trong trong huyết thanh, huyết tương hoặc mẫu máu toàn phần người, chẩn đoán phân biệt giữa chủng Plasmodium falciparum và chủng Plasmodium vivax Độ nhạy 95,5 đến 99,7%; độ đặc hiệu 99,5% Thành phần 1 bộ bao gồm: thanh xét nghiệm riêng lẻ hàn kín trong túi nhôm kèm gói hút ẩm; dung môi thử nghiệm 01 lọ; dụng cụ lấy mẫu dùng 1 lần, kim chích, bông cotton, tờ hướng dẫn sử dụng	Test	50	

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Kali-hidroxit 20% (KOH 20%)	Dung dịch KOH 20% Dùng để soi trứng và nấm da, ký sinh trùng	ml	200	
13	Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholinesterase; Thành phần: Tetra sodium diphosphate (pH 7.6) 75 mmol/L; Ferricyanide (III) 2,0 mmol/L; Butyrylthiocholine 15 mmol/L; Phương pháp: Butyrylthiocholine; Dải tuyến tính: 1 – 15 kU/L (17 – 250 μ kat/L); Bước sóng: 410 nm; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: $CV \leq 0,58\%$; Độ chụm toàn phần: $CV \leq 3,65\%$; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 5 test Quy cách: (4 lọ R1x30ml+4 lọ R2 x6ml)/Hộp	Hộp	0,5	
14	Dengue Virus IgM	Dengue virus IgM-ELISA được chỉ định để xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Dengue virus trong huyết thanh và huyết tương người (citrate). Dengue Virus IgM là xét nghiệm miễn dịch định lượng và định tính để phát hiện kháng thể của người trong huyết thanh hoặc huyết tương chống lại virus Dengue. Phải dùng Rf-Absorbent xử lý mẫu: Ủ 15 phút ở nhiệt độ phòng hoặc qua đêm ở 4°C. Thành phần bộ kit gồm: - Khay vi giếng: 96 giếng - Huyết thanh chứng Dương: 2 lọ x 2ml/lọ - Huyết thanh chứng âm: 2ml - Chất liên hợp IgA, IgG hoặc IgM nguouiwf: 13ml - Dung dịch rửa đậm đặc: 33,3ml - Dung dịch đệm pha loãng: 2 lọ x 50ml/lọ - Dung dịch dùng phản ứng: 15ml - Cơ chất: 13ml Độc kết quả ở bước sóng 405nm, độ nhạy: $\geq 96,2\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$	Test	96	

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	Dung dịch hạn chế dương tính giả do yếu tố dạng thấp (RF Absorbent)	RF Absorbent được dùng để loại bỏ các yếu tố viêm khớp dạng thấp RF IgM trong huyết thanh, huyết tương hoặc dịch não tủy(CSF), là bước ban đầu trong việc xác định sự hiện diện của kháng thể đặc hiệu IgM trong các xét nghiệm miễn dịch gián tiếp. Lọ 20ml	Lọ	1	
16	Kit test nhanh Sốt xuất huyết"Dengue NS1 Ag"	Dengue là một test thử nhanh được sử dụng để phát hiện kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần, một loại protein được sản xuất bởi virus Dengue trong giai đoạn đầu của nhiễm trùng. Test có độ nhạy và độ đặc hiệu cao, có thể phát hiện NS1 ngay cả khi bạn mới bị nhiễm bệnh Thành phần chính: 1. Dengue NS1Ag gồm: CỘNG HỢP VÀNG: Kháng thể đơn dòng từ chuột kháng Dengue NS1 - keo vàng (0,27+-0.05 μ g); vạch thử kháng thể đơn dòng từ chuột kháng Dengue NS1 0,72+-0.14 μ g; vạch chứng: Huyết thanh dê kháng IgG chuột 0,72+-0.14 μ g 2. Dung môi: nghiệm bao gồm: 100nM đệm phosphate (5ml); Natriazyde: 0.01 w/v%" Độ nhạy 92,8%, độ đặc hiệu 98,4%. Đạt chứng nhận ISO CE.	Test	50	
17	Kit test nhanh sốt xuất huyết IgM/IgG	Dengue IgG/IgM là một xét nghiệm nhanh để phát hiện kháng thể IgG và IgM đối với virus Dengue trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần 1. Thành phần chính: CỘNG HỢP VÀNG (thành phần chính): protein vỏ của virus Dengue tái tổ hợp keo vàng (1+ - 0,2mg) Vạch thử G (thành phần chính): Kháng thể đơn dòng từ chuột kháng IgG người (5+-1mg) - Vạch thử M (thành phần chính): Kháng thể đơn dòng từ chuột kháng IgM người (5+-1mg) - Vạch chứng (thành phần chính): IgG từ thỏ kháng Dengue từ thỏ (2,5+-0,5mg)	Test	50	

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		2. Dung môi bao gồm 100nM đệm photphate (5ml), Natriazyde 0,01w/v%			
18	Dầu soi kính	Dầu dùng để soi kính hiển vi, trong suốt có chiết suất cao	ml	500	
19	Đầu côn	Đầu côn không có lọc. Tiệt trùng. Chất liệu: Nhựa PP. Thể tích hút tối đa 1000ul. Kích thước: 8x69mm. Chứng chỉ: CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	13.000	
20	Đầu côn	Đầu côn không có lọc. Tiệt trùng. Chất liệu: Nhựa PP, không có khía. Thể tích hút tối đa 200ul. Kích thước: 6 x 50 mm. Chứng chỉ: CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	45.000	
21	Đầu côn	Đầu côn không có lọc, có khía. Thể tích hút tối đa 10 ul. Tiệt trùng. Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 4x31mm. Chứng chỉ: CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	44.000	
22	Đầu côn	Đầu côn không có lọc, có khía. Thể tích hút 5-300ul. Tiệt trùng. Chất liệu: nhựa PP. Chiều dài 52mm. Chứng chỉ: CE, ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5.000	
23	Kim chích máu	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. Tiệt trùng từng cây.	Cái	2.600	
24	Giấy in siêu âm	Kích thước 110mm x 20m. Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương	Cuộn	162	
25	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Màu sắc: trắng. Hình thức: dạng cuộn. Kích thước: cao 50 mm	Cuộn	110	
26	Lamen	Bằng thủy tinh, trong suốt, hình vuông rộng 22mm x 22mm, dày 0,13 - 0,16 mm	Cái	3.100	
27	Pipet pasteur	Pipet pasteur thủy tinh tiệt trùng có lọc. Chiều dài 150mm	Cái	150	
28	Lọ đựng bệnh phẩm	Chất liệu: Nhựa PS trắng trong, có nhãn, có nắp. Dung tích \geq 50ml	Cái	200	

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
29	Băng dính cá nhân	Thiết kế chống thấm nước, thông thoáng, độ dính cao, co giãn tốt. Kích thước 1 cái: 2 x 6cm	Cái	12.752	
30	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm	Chất liệu: Hộp đựng bơm an toàn bằng giấy được làm bằng giấy duplex trắng nhựa giúp chống xuyên thủng. Dung tích: 3L (KT: 120 x 150 x 270 mm) có in hình và chữ để cảnh báo nguy hại theo quy định của Bộ Y tế.	Cái	300	
31	Ống thổi giấy đo chức năng hô hấp	Đường kính ống: 30mm Đường kính trong ống giấy: ~28mm Chiều dài ống ngâm giấy: 55mm -75mm	Cái	5.000	
32	Bảng đèn thử thị lực chữ C	Bề mặt bảng gồm hệ thống các ký tự chữ C được sắp xếp từ lớn đến nhỏ, khoảng cách tối đa 5m, vỏ bảng được làm bằng Inox không rỉ.	cái	2	
33	Cân sức khỏe cơ	Cân đo trọng lượng cơ thể. Đơn vị tính kg. Mức cân tối đa 130 kg	cái	2	
34	Thước đo chiều cao	Làm bằng chất liệu gỗ có vạch đo cm	bộ	2	
35	Dao mổ liền cán	Chất liệu: thép không gỉ Lưỡi cùn liền cán	Cái	10	
36	Kềm cắt móng	Kiểu dáng: 2 mang bán nguyệt Chất liệu: thép carbon Lưỡi sắc Màu sắc: màu trắng Crom	Cái	10	
37	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh/huyết tương	Chất liệu: Nhựa Polypropylen y tế Có thể hấp tiệt trùng Ống cryo: thể tích tối đa 2 ml Nhận dạng: Nhựa PP màu trắng, nắp xoắn vặn Công dụng: Dùng lưu mẫu huyết thanh, vận chuyển mẫu. Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương Không có DNase/RNase Không có DNA người	Cái	5.000	

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Không có Endotoxin Ổn định từ -196 độ C đến 121 độ C			
38	Bơm tiêm sử dụng 1 lần	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G đầu kim sắc nhọn, có nắp đậy, vát 3 cạnh	Cái	2.500	
39	Găng tay y tế không bột	Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao Loại không bột – phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc ngà vàng. Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014. Kích thước: Small, Medium	Đôi	2.000	





PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(kèm thư mời báo giá số 879 /TM-KSBT ngày 04/8/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

Tên đơn vị cung cấp

Địa chỉ

Số điện thoại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An

Trên cơ sở thư mời báo giá số /TM-KSBT của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An ngày tháng năm 2024, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế/ hàng hóa và dịch vụ liên quan

ĐVT: VND

STT	STT trong thư mời báo giá	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1														
...														
Tổng tiền .. mặt hàng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 13/8/2024. [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))